|  |  |
| --- | --- |
| 29 | Bản chất của nhà nước là: A. Bản chất nhà nước gồm tính giai cấp và tính xã hội B. Nhà nước bảo vệ giai cấp thống trị C. Nhà nước bảo vệ cho toàn xã hội D. Phục vụ cộng đồng |
| 16 | Bản chất của nhà nước là? A. Nhà nước bao gồm tính giai cấp và tính xã hội B. Nhà nước bảo vệ cho chính giai cấp mình  C. Nhà nước bảo vệ cho toàn xã hội D. Nhà nước bảo vệ người đứng đầu |
| 3 | Bộ máy hành chính nhà nước không bao gồm cơ quan nào sau? A. Chính phủ B. Tòa án nhân dân  C. Ủy ban nhân dân cấp tinh D. Ủy ban nhân dân cấp huyện |
| 2 | Bộ máy hành chính nhà nước thực hiện quyền: A. Lập pháp B. Hành pháp C. Tư pháp D. Cả 3 đáp án đều đúng |
| 4 | Bộ máy Nhà nước là: A. Hệ thống các cơ quan nhà nước từ Trung ương đến địa phương B. Hệ thống các cơ quan nhà nước từ Trung ương đến cấp xã C. Hệ thống các cơ quan nhà nước từ Chính phủ đến Ủy ban nhân dân D. Hệ thống các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng, Mặt trận và các đoàn thể. |
| 45 | Bộ máy Nhà nước là: A. Hệ thống các cơ quan nhà nước từ Trung ương đến địa phương B. Hệ thống các cơ quan nhà nước từ Trung ương đến cấp xã C. Hệ thống các cơ quan nhà nước từ Chính phủ đến Ủy ban nhân dân D. Hệ thống các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng, Mặt trận và các đoàn thể |
| 56 | Các thiết chế cơ bản trong bộ máy Nhà nước của các quốc gia trên thế giới ngày nay gồm: A. Nguyên thủ quốc gia, Nghị viện B. Nguyên thủ quốc gia, Nghị viện, Tòa án C. Nguyên thủ quốc gia, Nghị viện, Chính phủ, Tòa án D. Nguyên thủ quốc gia, Nghị viện, Chính phủ, Tòa án, Viện kiểm sát |
| 54 | Căn cứ vào lĩnh vực hoạt động chủ yếu của nhà nước, chức năng đối ngoại là: A. Các mặt hoạt động cơ bản của nhà nước đòi hỏi sự tham gia của nhiều cơ quan Nhà nước B. Phương diện hoạt động chủ yếu của Nhà nước trong nội bộ đất nước C. Phương diện hoạt động cơ bản của Nhà nước nhằm thực hiện các chính sách kinh tế của quốc gia D. Phương diện hoạt động cơ bản của Nhà nước trong quan hệ quốc tế |
| 12 | Cấp chính quyền nào sau đây không phải là cấp chính quyền địa phương: A. Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương  B. Huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh C. Xã, phường, thị trấn D. Buôn, làng, bản, phum, sóc, thôn, mường |
| 10 | Chính phủ là cơ quan: A. Hành chính nhà nước cao nhất của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền lập pháp. B. Hành chính nhà nước cao nhất của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền hành pháp. C. Hành chính nhà nước cao nhất của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. D. Hành chính nhà nước của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. |
| 51 | Chính phủ là cơ quan: A. Hành chính nhà nước cao nhất của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền lập pháp. B. Hành chính nhà nước cao nhất của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền hành pháp. C. Hành chính nhà nước cao nhất của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. D. Hành chính nhà nước của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. |
| 27 | Chức năng hành pháp là? A. Thi hành pháp luật  B. Ban hành pháp luật  C. Thi hành pháp luật và ban hành văn bản quy phạm pháp luật dưới luật  D. Thi hành pháp luật và ban hành văn bản quy phạm pháp luật pháp |
| 60 | Cơ cấu tổ chức của Quốc hội bao gồm: A. Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc B. Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội C. Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội D. Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Bộ, cơ quan ngang Bộ |
| 66 | Cơ quan chấp hành của Quốc hội là: A. Chính phủ B. Tòa án nhân dân tối cao C. Viện kiểm sát nhân dân tối cao D. Chủ tịch nước |
| 8 | Cơ quan có chức năng lập hiến, lập pháp: A. Quốc hội B. Chính phủ C. Tòa án D. Chủ tịch nước |
| 61 | Cơ quan có chức năng quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước? A. Quốc hội B. Chính phủ C. Tòa án D. Chủ tịch nước |
| 9 | Cơ quan có chức năng xét xử: A. Ủy ban nhân dân B. Quốc hội C. Tòa án D. Viện kiểm sát |
| 24 | Cơ quan hành chính nhà nước nào sau đây là cơ quan có thẩm quyền riêng? A. Cơ quan ngang Bộ B. Chính phủ C. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh  D. Ủy ban nhân dân cấp xã |
| 50 | Cơ quan hành chính nhà nước nào sau đây là cơ quan có thẩm quyền riêng? A. Cơ quan ngang Bộ B. Chính phủ C. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh  D. Ủy ban nhân dân cấp xã |
| 63 | Cơ quan nào sau đây không nằm trong cơ cấu tổ chức của Chính phủ? A. Bộ B. Cơ quan ngang Bộ C. Hội đồng dân tộc D. Tất cả đều đúng |
| 23 | Cơ quan nào sau đây thực hiện chức năng xét xử? A. Quốc hội  B. Chính phủ C. Tòa án nhân dân  D. Viện Kiểm sát Nhân dân |
| 49 | Cơ quan nào sau đây thực hiện chức năng xét xử? A. Quốc hội  B. Chính phủ C. Tòa án nhân dân  D. Viện Kiểm sát Nhân dân |
| 36 | Cơ quan nào sau đây thực hiện quyền công tố? A. Quốc hội  B. Chính phủ C. Tòa án nhân dân  D. Viện Kiểm sát Nhân dân |
| 20 | Cơ quan nhà nước nào sau đây là cơ quan lập pháp? A. Quốc hội  B. Chính phủ C. Tòa án nhân dân D. Viện kiểm sát nhân dân |
| 46 | Cơ quan nhà nước nào sau đây là cơ quan lập pháp? A. Quốc hội  B. Chính phủ C. Tòa án nhân dân D. Viện kiểm sát nhân dân |
| 30 | Cơ quan quyền lực đại biểu của nhân dân là? A. Viện kiểm sát nhân dân tối cao. B. Tòa án nhân dân tối cao. C. Chính phủ. D. Quốc hội. . |
| 65 | Cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương là: A. Hội đồng nhân dân các cấp  B. Ủy ban nhân dân các cấp C. Tòa án nhân dân các cấp D. Viện kiểm sát nhân dân các cấp . |
| 14 | Cơ quan thực hiện chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp: A. Quốc hội B. Chính phủ C. Tòa án nhân dân D. Viện kiểm sát nhân dân . |
| 26 | Dấu hiệu nào sau đây là đặc trưng cơ bản của nhà nước? A. Có lãnh thổ  B. Có trụ sở  C. Có người đứng đầu  D. Có tài chính. . |
| 52 | Dấu hiệu nào sau đây là đặc trưng cơ bản của nhà nước? A. Có lãnh thổ  B. Có trụ sở  C. Có người đứng đầu  D. Có tài chính. . |
| 17 | Dấu hiệu nào sau đây là đặc trưng cơ bản của nhà nước? A. Có quyền lực chính trị đặc biệt  B. Có quyền lực đối với các thành viên của mình  C. Không có quyền lực đối với người nước ngoài, người không quốc tịch  D. Chỉ có quyền lực đối với công dân của mình . |
| 43 | Dấu hiệu nào sau đây là đặc trưng cơ bản của nhà nước? A. Có quyền lực chính trị đặc biệt  B. Có quyền lực đối với các thành viên của mình  C. Không có quyền lực đối với người nước ngoài, người không quốc tịch  D. Chỉ có quyền lực đối với công dân của mình . |
| 37 | Đâu không phải cơ quan hành chính nhà nước? A. UBND tỉnh Bình Dương B. Sở giáo dục đào tạo tỉnh Bình Dương C. Sở Nội vụ tỉnh Bình Dương  D. Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương . |
| 31 | Đâu là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương? A. UBND tỉnh B. Tòa án nhân dân tỉnh C. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh D. Hội đồng nhân dân tỉnh. . |
| 59 | Hệ thống Viện kiểm sát nhân dân của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam không có cơ quan nào sau đây? A. Viện kiểm sát nhân dân cấp cao B. Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh C. Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện D. Viện kiểm sát nhân dân cấp xã . |
| 7 | Hình thức cấu trúc của Nhà nước Việt Nam: A. Nhà nước liên bang B. Nhà nước đơn nhất C. Nhà nước liên minh D. Tất cả đều Đúng . |
| 18 | Hình thức cấu trúc là? A. Cách tổ chức quyền lực theo đơn vị hành chính lãnh thổ  B. Cách tổ chức quyền lực tối cao ở Trung ương C. Phương pháp thực hiện quyền lực nhà nước  D. Cách thức tổ chức quyền lực và những phương pháp thực hiện quyền lực nhà nước  . |
| 44 | Hình thức cấu trúc là? A. Cách tổ chức quyền lực theo đơn vị hành chính lãnh thổ  B. Cách tổ chức quyền lực tối cao ở Trung ương C. Phương pháp thực hiện quyền lực nhà nước  D. Cách thức tổ chức quyền lực và những phương pháp thực hiện quyền lực nhà nước  . |
| 55 | Hình thức chính thể nào mà quyền lực nhà nước được thực hiện bởi các cơ quan đại diện do dân bầu ra trong một thời gian nhất định? A. Chính thể quân chủ B. Chính thể cộng hòa C. Nhà nước đơn nhất D. Nhà nước liên bang . |
| 62 | Người đứng đầu Nhà nước, thay mặt nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về đối nội và đối ngoại là: A. Chủ tịch nước B. Chủ tịch Quốc hội C. Tổng bí thư Đảng cộng sản Việt Nam D. Thủ tướng Chính phủ . |
| 22 | Nguyên tắc Đảng lãnh đạo có nội dung nào sau đây? A. Các cơ quan Đảng là bộ phận của cơ quan nhà nước  B. Cán bộ, công chức, viên chức phải là đảng viên  C. Nghị quyết của Đảng là pháp luật D. Những vị trí lãnh đạo, quan trọng trong cơ quan nhà nước phải là đảng viên . |
| 48 | Nguyên tắc Đảng lãnh đạo có nội dung nào sau đây? A. Các cơ quan Đảng là bộ phận của cơ quan nhà nước  B. Cán bộ, công chức, viên chức phải là đảng viên  C. Nghị quyết của Đảng là pháp luật D. Những vị trí lãnh đạo, quan trọng trong cơ quan nhà nước phải là đảng viên . |
| 33 | Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của nhà nước CHXHCNVN là: A. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam B. Tập trung dân chủ và đảm bảo nhân dân tham gia vào bộ máy nhà nước. C. Đảm bảo pháp chế Xã hội chủ nghĩa. D. Tất cả đều đúng |
| 34 | Nguyên thủ quốc gia của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là: A. Chủ tịch Quốc hội  B. Chủ tịch nước  C. Tổng Bí thư Đảng cộng sản Việt Nam D. Thủ tướng Chính phủ  . |
| 21 | Nguyên thủ quốc gia của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là: A. Chủ tịch Quốc hội  B. Chủ tịch nước  C. Tổng thống D. Thủ tướng Chính phủ  . |
| 47 | Nguyên thủ quốc gia của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là: A. Chủ tịch Quốc hội  B. Chủ tịch nước  C. Tổng thống D. Thủ tướng Chính phủ  . |
| 19 | Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước?  A. Đơn nhất B. Liên bang  C. Quân chủ tuyệt đối  D. Tư sản . |
| 32 | Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước?  A. Đơn nhất B. Liên bang  C. Tư bản D. Tư sản . |
| 35 | Nhà nước phản ánh lợi ích của các thành viên trong xã hội và mỗi thành viên đều có quyền yêu cầu Nhà nước phục vụ và bảo vệ lợi ích của họ là quan điểm của học thuyết nào? A. Thuyết Thần học B. Thuyết gia trưởng C. Thuyết khế ước xã hội D. Học thuyết Mác - Lênin . |
| 25 | Nhà nước Việt Nam đã và đang trải qua các kiểu nhà nước nào? A. Nhà nước phong kiến và Nhà nước xã hội chủ nghĩa  B. Nhà nước chủ nô, nhà nước phong kiến, nhà nước tư sản và nhà nước xã hội chủ nghĩa  C. Nhà nước tư sản và nhà nước xã hội chủ nghĩa  D. Nhà nước phong kiến, nhà nước tư sản và nhà nước xã hội chủ nghĩa . |
| 13 | Nhiệm kỳ của Quốc hội là: A. 3 năm B. 4 năm C. 5 năm D. Tất cả đều sai . |
| 1 | Quan điểm nào cho rằng Nhà nước ra đời là sự thỏa thuận của các công dân: A. Thuyết thần quyền B. Thuyết gia trưởng C. Thuyết khế ước xã hội D. Học thuyết Mác – Lênin . |
| 41 | Quan điểm nào cho rằng Nhà nước ra đời là sự thỏa thuận của các công dân: A. Thuyết thần quyền B. Thuyết gia trưởng C. Thuyết khế ước xã hội D. Học thuyết Mác – Lênin . |
| 40 | Quyền lực Nhà nước là vĩnh cửu, sự phục tùng quyền lực Nhà nước là tất yếu là quan niệm của học thuyết nào? A. Thuyết thần học  B. Thuyết khế ước xã hội C. Thuyết gia trưởng D. Học thuyết Mác - Lênin . |
| 5 | Số lượng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hiện nay của nước CHXHCN Việt Nam là: A. 62  B. 63 C. 64  D. 65 . |
| 11 | Thành phố nào sau đây không phải là thành phố trực thuộc trung ương: A. Thành phố Đà Nẵng B. Thành phố Hải Phòng C. Thành phố Nha Trang D. Thành phố Cần Thơ . |
| 15 | Theo chủ nghĩa mác-lênin, nhà nước ra đời do? A. Xuất hiện chế độ tư hữu và mâu thuẫn giai cấp không thể dung hòa được B. Thượng đế sinh ra nhà nước C. Các giai cấp trong xã hội thỏa thuận với nhau D. Nhà nước là một tổ chức cần có người đứng đầu . |
| 42 | Theo học thuyết Mác – Lênin, nhận định nào sau đây là đúng:  a. Tính chất giai cấp của nhà nước không đổi nhưng bản chất của nhà nước thì thay đổi qua các kiểu nhà nước khác nhau. b. Tính chất giai cấp và bản chất của nhà nước không thay đổi qua các kiểu nhà nước khác nhau. c. Tính chất giai cấp và bản chất của nhà nước luôn luôn thay đổi qua các kiểu nhà nước khác nhau.  d. Tính chất giai cấp của nhà nước luôn luôn thay đổi, còn bản chất của nhà nước là không đổi qua các kiểu nhà nước khác nhau.  . |
| 28 | Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, nhà nước ra đời do? A. Sự đấu tranh của giai cấp B. Ý muốn của thượng đế C. Sự thỏa thuận của công dân D. Tổ chức nhà nước cần có người đứng đầu. . |
| 58 | Trong các cơ quan sau, cơ quan nào là cơ quan lập pháp? A. Quốc hội B. Chính phủ C. Tòa án nhân dân các cấp D. Ủy ban nhân dân các cấp . |
| 38 | Trong lịch sử phát triển của xã hội có bao nhiêu kiểu nhà nước? A. 1 B. 2 C. 3 D. 4 . |
| 57 | Trong những người sau đây, ai không phải nguyên thủ quốc gia? A. Tổng thống B. Chủ tịch nước C. Quốc vương D. Thủ tướng chính phủ . |
| 64 | Viện kiểm sát nhân dân không có chức năng nào sau đây? A. Thực hành quyền công tố B. Xét xử C. Kiểm sát các hoạt động tư pháp D. Tất cả đều đúng . |
| 6 | Việt Nam có…. Thành phố trực thuộc Trung ương A. 2 B. 3 C. 4 D. 5 . |
| 53 | Việt Nam có…. Thành phố trực thuộc Trung ương A. 2 B. 3 C. 4 D. 5 . |
| 39 | Với tư cách là cơ quan chấp hành Chính phủ: A. Chấp hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước và tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật. B. Chấp hành Hiến pháp, luật và tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật C. Chấp hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. D. Chấp hành nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước và tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật |